TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 29 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982. Hộ khẩu thường trú: 36, tổ A, ấp P, xã P, T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số C, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T **trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn H đã sống chung vợ chồng có đăng kí kết hôn vào năm 2002 theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên qua thời gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn gia đình trầm trọng, ảnh hưởng cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần nhờ đến gia đình hai bên cũng như phường xã can thiệp nhưng vợ chồng đều không giải quyết được mâu thuẫn. Nay bà T nhận thấy không còn tình cảm thương yêu nhau như trước nên không thể tiếp tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian sống chung, Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn H có 05 con chung là các cháu: Võ Văn H1, sinh năm 2003;

cháu Võ Đức H2, sinh ngày 04/05/2005; cháu Võ Văn L, sinh ngày 13/05/2009; cháu Võ Nhật H3, sinh ngày 27/02/2011 và cháu Võ Ngọc Như Y, sinh ngày 14/03/2021, hiện nay các cháu đang ở với bố mẹ. Ly hôn, do cháu H1 và cháu H2 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Bà T yêu cầu được nuôi cháu L, cháu H3 và cháu Y; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Văn H**:** Tại biên bản xác minh ngày 04-7-2023 của Tòa án, kết quả xác minh ông Võ Văn H có địa chỉ tại số C, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện ông H vẫn thường xuyên sinh sống ở địa chỉ trên.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông Võ Văn H tại nơi ông H đang thường xuyên sinh sống, tuy nhiên ông H không có mặt theo thông báo của Tòa án. Ông H cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị X.

Về con chung: Đề nghị giao các cháu: cháu Võ Văn L, sinh ngày 13/05/2009; cháu Võ Nhật H3, sinh ngày 27/02/2011 và cháu Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 14/03/2021 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Võ Văn H có địa chỉ tại số C, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Võ Văn H đến phiên tòa nhưng ông H vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn H chung sống vợ chồng với nhau có đăng kí kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đìnhhệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp. Đối với ông H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H tham gia phiên tòa tuy nhiên ông H vắng mặt cả hai lần đều không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù ông H vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông H đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T.

Từ những lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa bà T và ông H là có thật và trầm trọng nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông H không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn H có 05 con chung là các cháu: Võ Văn H1, sinh năm 2003; cháu Võ Đức H2, sinh ngày 04/05/2005; cháu Võ Văn L, sinh ngày 13/05/2009; cháu Võ Nhật H3, sinh ngày 27/02/2011 và cháu Võ Ngọc Như Y, sinh ngày 14/03/2021, hiện nay các cháu đang ở với bố mẹ. Ly hôn, do cháu H1 và cháu H2 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xét thấy bà Nguyễn Thị T có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi các cháu Võ Văn L, Võ Nhật H3, Võ Ngọc Như Y; cháu L và cháu H3 cũng có nguyện vọng được sống chung với bà T sau khi bà T và ông H ly hôn; cháu Võ Ngọc Như Y hiện đang còn rất nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, hơn nữa ông H không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử thấy cần giao các cháu Võ Văn L, Võ Nhật H3, Võ Ngọc Như Y cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; Ông Võ Văn H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T; Xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Văn L, sinh ngày 13/05/2009; cháu Võ Nhật H3, sinh ngày 27/02/2011 và cháu Võ Ngọc Như Y, sinh ngày 14/03/2021 cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn H *có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001848, ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Võ Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Võ Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng, Huyện Long Điền, tỉnh BRVT; (Số 093/QS:02/2001)
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền